

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày: 18-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Anh Tuấn

Bà Phạm Tú Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 463/2023/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thiện N (tên gọi khác là H), sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7/17 đường E, tổ dân phố A, khu phố B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 19 đường T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và Hà Thị Kim H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị bắt tạm giam ngày 29 tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh N1 (tên gọi khác là N2), sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7/17 đường E, tổ dân phố A, khu phố B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 19 đường T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và Hà Thị Kim H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị bắt tạm giam ngày 29 tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Châu Hoàng Như Ý, sinh ngày 18/05/2006, hộ khẩu thường trú: 61/11 đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Châu Thị Hồng H3, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: 6 đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thiện N và bị cáo Nguyễn Thanh N1 là anh em sinh đôi. Các bị cáo Thiện N, Thanh N1 và bị hại chị Châu Hoàng Như Ý đều thuê ở trọ tại nhà trọ địa chỉ A đường T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Thiện N và bị cáo Thanh N1 thuê phòng trọ số 17, còn bị hại chị Ý thuê phòng trọ số 07.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, các bị cáo Thiện N và Thanh N1 mở cửa phòng trọ để hút thuốc thì nhìn thấy chị Ý khóa cửa phòng trọ để đi học và để chìa khóa ở dưới chiếc dép ngoài hành lang cạnh cửa phòng trọ số 07. Lúc này, các bị cáo Thiện N và Thanh N1 nảy sinh ý định lấy chìa khóa mở cửa vào phòng trọ chị Ý để tìm tài sản chiếm đoạt mang bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Thiện N nói với bị cáo Thanh N1 “đi ra canh chừng”, cho bị cáo Thiện N mở cửa đột nhập vào phòng trọ chị Ý tìm tài sản để lấy trộm, thì bị cáo Thanh N1 đồng ý, sau đó rồi bị cáo Thiện N nói với bị cáo Thanh N1 đi ra lấy chìa khóa phòng chị Ý đưa cho bị cáo Thiện N, nên bị cáo Thanh N1 đi đến cửa phòng trọ số 07 dùng tay phải nhấc chiếc dép lên lấy chìa khóa đưa cho bị cáo Thiện N, rồi bị cáo Thanh N1 đi ra ngoài đầu hành lang đứng trông coi, cảnh giới còn bị cáo Thiện N dùng chìa khóa mở cửa phòng trọ chị Ý đi vào trong lục tìm trong tủ quần áo lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu iphone 8 Plus 64GB màu trắng, bên trong ốp lưng điện thoại có tờ tiền 50.000 đồng. Sau đó, bị cáo Thiện N bỏ điện thoại vào trong túi quần. Lúc này, thấy có người đi tới nên bị cáo Thanh N1 đi vào phòng trọ chị Ý nói với bị cáo Thiện N là “Xong chưa, đi về, có người tới”, rồi cả hai cùng đi ra ngoài, bị cáo Thiện N khóa cửa phòng trọ chị Ý lại rồi để chìa khóa lại dưới chiếc dép xong quay về phòng trọ số 17. Sau khi trộm được điện thoại, bị cáo Thiện N đưa chiếc điện thoại iphone 8 plus vừa lấy trộm được cho bị cáo Thanh N1 xem rồi sau đó cất vào balo. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Thiện N bỏ chiếc điện thoại iphone 8 plus vào túi quần đi đến Công ty tại KCN VSIP A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để làm, trên đường đi bị cáo Thiện N đã dùng số tiền 50.000 đồng đổ xăng hết 30.000 đồng còn lại 20.000 đồng, đồng thời đã làm rơi mất chiếc điện thoại iphone 8 plus (hiện chưa thu hồi được). Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, chị Ý đi học về phát hiện bị mất trộm điện thoại và kiểm tra hệ thống camera của dãy trọ thì thấy bị cáo Thanh N1 và bị cáo Thiện N đột nhập vào phòng trọ chị Ý lấy trộm tài sản. Đến 09 giờ 30 phút ngày 20/10/2023, chị Ý đến Công an phường D trình báo sự việc. Đến 12 giờ 00 phút ngày 20/10/2023, bị cáo Thiện N và bị cáo Thanh N1 đến Công an phường D đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 187/BBĐG-HĐĐGTS ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D kết luận 01 điện thoại di động iphone 8 plus 64GB màu trắng trị giá là 4.000.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ:

+ Số tiền 20.000 đồng.

+ 01 USB ghi nhận nội dung vụ việc.

Ngày 29/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Thiện N và bị cáo Nguyễn Thanh N1 để điều tra về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thiện N và Nguyễn Thanh N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện N và bị cáo Nguyễn Thanh N1 mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Châu Hoàng Như Ý yêu cầu bị cáo Thiện N và bị cáo Thanh N1 có trách nhiệm bồi thường số tiền 4.030.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Ngày 10/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Châu Hoàng Như Ý số tiền 20.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không có ý kiến gì đối với Bản kết luận điều tra, kết luận định giá tài sản và Cáo trạng. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.030.000 đồng và đồng thời xin được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào các Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với

những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, tại nhà trọ địa chỉ A đường T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thiện N và bị cáo Nguyễn Thanh N1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại chị Châu Hoàng Như Ý 01 điện thoại di động iphone 8 plus 64GB màu trắng trị giá là 4.000.000 đồng và số tiền 30.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự an ninh tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi muốn có tiền để sử dụng nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 4.030.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Trả lại số tiền 20.000 đồng cho chị Ý. Chị Ý đã nhận lại vào ngày 10/11/2023.

[9] Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tuy nhiên để giáo dục, răn đe bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, xét thấy thời gian bị tạm giữ, tạm giam cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm tại địa phương.

[10] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo về tội danh các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, về trách

nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc nên hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiện N và bị cáo Nguyễn Thanh N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện N 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N1 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại số tiền 20.000 đồng cho chị Châu Hoàng Như Ý. Chị Ý đã nhận được điện thoại vào ngày 10/11/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Thiện N và bị cáo Nguyễn Thanh N1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Châu Hoàng Như Ý số tiền 4.030.000 đồng (bốn triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày chị Châu Hoàng Như Ý có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn Thiện N và bị cáo Nguyễn Thanh N1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thiện N và bị cáo Nguyễn Thanh N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thiện N và bị cáo Nguyễn Thanh N1 liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; 1
- VKSND TP Dĩ An; 1
- Công an TP Dĩ An; 2
- Trại tạm giam CA tỉnh BD; 1
- Chi cục THADS TP Dĩ An; 1
- TAND tỉnh Bình Dương; 1
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; 1
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD; 1
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD; 2
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Vân

Số: /2024/TB-TA

Dĩ An, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương có sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại các dòng thứ 1, 2, 9, 10 từ dưới lên trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “... *Bị bắt tạm giam ngày 29 tháng 10 năm 2023 cho đến nay...*”.

- Tại các dòng thứ 19, 20, 21, 22 từ dưới lên trang 05 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “... *thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2023...*”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại các dòng thứ 1, 2, 9, 10 từ dưới lên trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “... ***Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 10 năm 2023 cho đến nay...***”.

- Tại các dòng thứ 19, 20, 21, 22 từ dưới lên trang 05 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “... ***thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2023...***”.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|---|
| - Bị cáo; | 1 |
| - VKSND TP Dĩ An; | 1 |
| - Công an TP Dĩ An; | 2 |
| - Chi cục THADS TP Dĩ An; | 1 |
| - Trại tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - TAND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; | 1 |
| - Phòng PV 06 CA tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PC 10 CA tỉnh BD; | 1 |
| - Lưu: VT, HSVA. | 1 |
| | 1 |
| | 2 |

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Vân